TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 30- 6 - 2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Minh Trí;
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Minh Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một** tham gia phiên tòa**: Bà Đặng Thị Thanh Trúc – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 127/2025/TLST-HNGĐ ngày 04/4/2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2025/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Đỗ Thị cẩm T, sinh năm 1993; địa chỉ thường trú: Số B H, Khu phố G, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn*: Ông Đào Trung K, sinh năm 1992; địa chỉ thường trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam; địa chỉ tạm trú: Số B H, Khu phố G, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; địa chỉ hiện nay: Số P (căn B, tầng 2, Blook B), nhà ở Xã H, Khu phố H, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 26/02/2025 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đỗ Thị Cẩm T trình bày:*** Bà Đỗ Thị Cẩm T và ông Đào Trung K tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương vào ngày 04/5/2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với cha mẹ bà T tại địa chỉ Số B H, Khu phố G, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Đến năm 2021, vợ chồng cùng với con đã chuyển về địa chỉ số phòng B5/2/24 (căn B, tầng B, Blook B), nhà ở Xã H, Khu phố H, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương sinh sống. Quá trình sống chung, vợ chồng sống với nhau không hạnh phúc do thời gian tìm hiểu chỉ có 01 tháng thì tiến tới kết hôn. Chính vì không tìm hiểu về nhau nhiều, không biết được tính cách của nhau nên khi về sống chung, quan điểm vợ chồng khác biệt, không chia sẽ được với

nhau trong cuộc sống cũng như cách sinh hoạt của vợ chồng. Đến tháng 3/2024 do vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, không thể tiếp tục sống chung với nhau nên bà T cùng với con đã dọn về sống chung với cha mẹ ruột cho đến nay. Kể từ khi bà T và con về sống chung với cha mẹ ruột, ông K ít khi đến thăm vợ con, cũng không khuyên bảo vợ quay đoàn tụ mà mạnh ai người đó sống, không còn quan tâm gì đến nhau. Đến nay tình cảm của bà T dành cho ông K không còn nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông Đào Trung K.

Về con chung: Bà T và ông K có 01 người con chung là Đào Kim K1, sinh ngày 01/02/2020. Khi ly hôn, bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung vì hiện nay bà T đang trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Bị đơn ông Đào Trung K trình bày***: Quá trình tố tụng giải quyết Tòa án đã triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn ông Đào Trung K không đến Tòa án cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

**** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến***:

+ Về tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố Tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các điều 70, 71, 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại các điều 70, 72, 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến và yêu cầu khắc phục gì thêm về tố tụng.

+ Về mặt nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy: Mâu thuẫn giữa bà T và ông K đã trầm trọng, không thể hàn gắn làm cho mục đích của hôn nhân không đạt được nên đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Về con chung, nhận thấy cháu Đào Kim K1, sinh ngày 01/02/2020 đang sống chung với bà T nên căn cứ theo Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung cho bà T được trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điều 227, 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung*:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông K sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương vào ngày 04/5/2019 theo đúng quy định về đăng ký kết hôn tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia

đình. Nguyên đơn bà T cho rằng: Quá trình sống chung, vợ chồng sống với nhau không hạnh phúc do thời gian tìm hiểu chỉ có 01 tháng thì tiến tới kết hôn, do không tìm hiểu về nhau nhiều, không biết được tính cách của nhau nên khi về sống chung, quan điểm vợ chồng khác biệt, không chia sẽ được với nhau trong cuộc sống cũng như cách sinh hoạt của vợ chồng dẫn tới mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn và đã sống ly thân.

Xét thấy: Nguyên đơn bà T xác định quá trình sống chung, vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân, hiện bà T không còn tình cảm với ông K. Bị đơn ông Đào Trung K đã được triệu tập nhiều lần đến làm việc nhưng ông K không chấp hành và cũng không có bất kỳ ý kiến phản hồi nào đối với yêu cầu của bà T, chứng tỏ ông K không có thiện chí hàn gắn tình cảm gia đình. Qua xác minh tại địa phương cũng được biết hiện nay giữa bà T và ông K không còn sống chung với nhau. Do tình trạng mâu thuẫn giữa bà T và ông K đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà T yêu cầu được ly hôn với ông K là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà T và ông K có 01 con chung là cháu Đào Kim K1, sinh ngày 01/02/2020. Khi ly hôn bà T yêu cầu được nuôi dưỡng con chung.

Xét thấy: Hiện con chung đang do bà T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Phía ông K không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà T. Do con chung hiện đang sinh sống ổn định với bà T nên cần tiếp tục giao con chung cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc là chính đáng và phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[3] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bà T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 203, Khoản 1 Điều 227, 228, 238, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị Cẩm T đối với bị đơn ông Đào Trung K về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Cẩm T được ly hôn với ông Đào Trung K.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Đào Kim K1, sinh ngày 01/02/2020 cho bà Đỗ Thị Cẩm T trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom con để gây khó khăn, cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con của người trực tiếp nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung đối với người không trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Đỗ Thị Cẩm T phải chịu số tiền 300.000[đ] (Ba trăm nghìn đồng), được trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009364 ngày 28/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- UBND phường Ph;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nguyễn Thị Hồng Thanh Nguyễn Minh Trí

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠTHẨM
PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Hằng